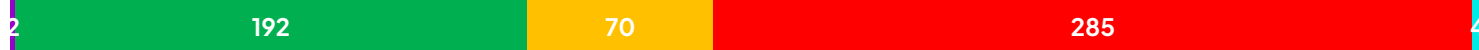


NỔ LỰC CUỐI PHIÊN

Summary of market indices: VN-Index (1,323.93, -0.05%), HNX-Index (245.77, +0.20%), Upcom-Index (99.16, -0.20%). Includes daily and year-to-date performance metrics and intraday price charts for each index.



ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,70 điểm (-0,05%) về mức 1.323,93 điểm; HNX-Index tăng 0,49 điểm (+0,20%) lên mức 245,77 điểm; Upcom giảm 0,20 điểm (-0,20%) về mức 99,16 điểm.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 1.410 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu FPT, TPB, HPG... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu SHB, VCI, GEX...

Chiến lược giao dịch: Thị trường trải qua một phiên giao dịch đảo hạn phải sinh đầy biến động. Mặc dù chịu áp lực bán ròng mạnh từ khối ngoại nhưng với những nỗ lực của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đã giúp thị trường chỉ giảm nhẹ.

Về kỹ thuật: Chỉ báo VN-index đánh mất mốc MA 10 ngày, các chỉ báo MFI, RSI, MACD cũng cho dấu hiệu điều chỉnh.

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Table with 4 columns: Mã CP, Giá trị, Giá, %Δ. Lists top buy net foreign capital stocks like SHB, VCI, GEX, PNJ, DLG.

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Table with 4 columns: Mã CP, Giá trị, Giá, %Δ. Lists top sell net foreign capital stocks like FPT, TPB, HPG, VHM, DIG.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Table with 3 columns: Chỉ báo kỹ thuật, Giá trị, Hành động. Lists technical indicators like Xu hướng ngày, RSI 14, MA10, etc., and their corresponding actions (Buy, Sell, etc.).

## NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

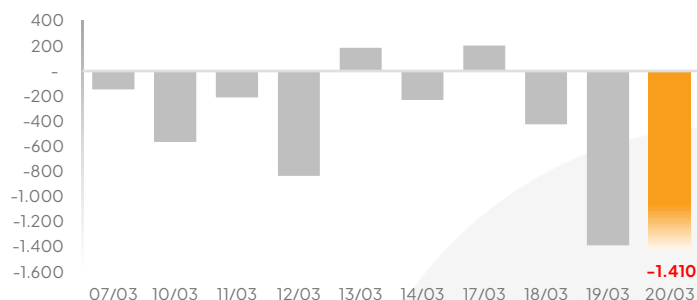
VN-Index giảm 0,70 điểm (-0,05%) về mức 1.323,93 điểm; HNX-Index tăng 0,49 điểm (+0,20%) lên mức 245,77 điểm; Upcom giảm 0,20 điểm (-0,20%) về mức 99,16 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 918,93 triệu cổ phiếu, tương đương 19.675 tỷ VND, giảm 3,20% so với phiên hôm trước và giảm 6,53% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, LPB (-1,11%), TPB (-5,30%), NAB (-3,84%) là những mã có tác động tiêu cực nhất.

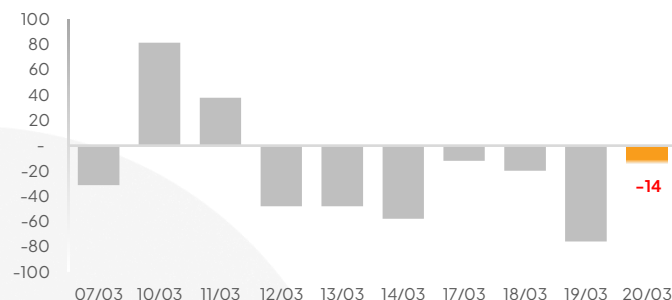
### Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



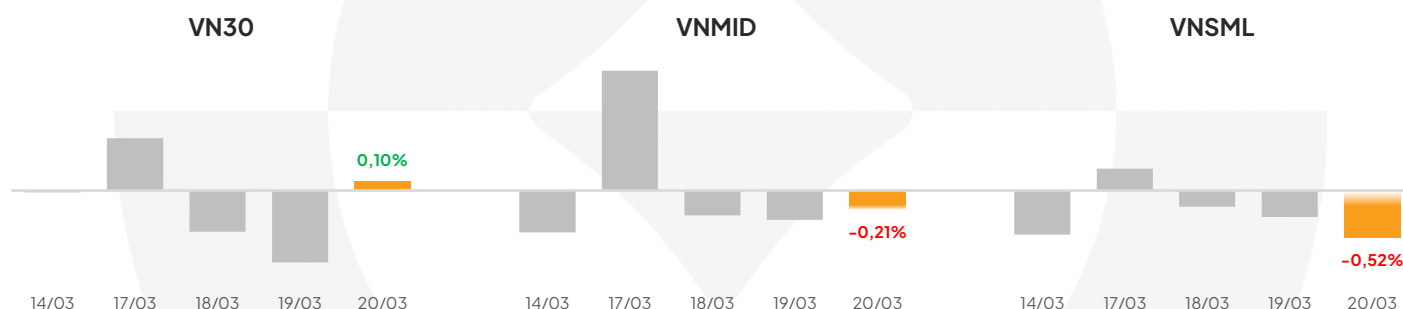
### Khối ngoại bán ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]



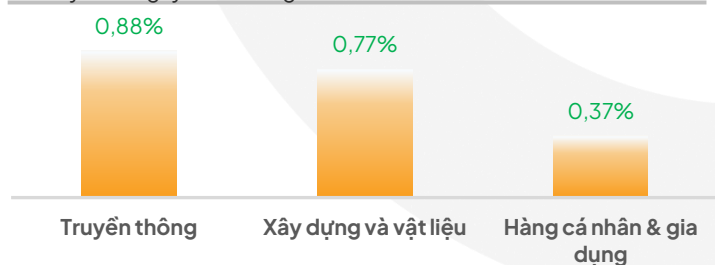
### Nhóm cổ phiếu VN30 ghi nhận tăng điểm trong phiên hôm nay.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số



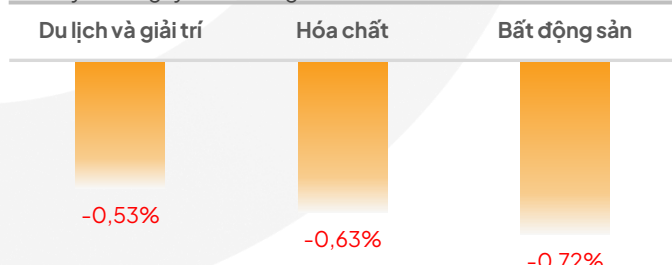
### Top 3 ngành tăng mạnh trong phiên

% Thay đổi 1 ngày của các ngành



### Top 3 ngành giảm mạnh trong phiên

% Thay đổi 1 ngày của các ngành



Ngành Truyền thông là ngành tích cực nhất trong phiên hôm nay khi tăng 0,88%, tuy nhiên không có cổ phiếu nào nổi bật. Theo sau là ngành Xây dựng và vật liệu tăng 0,77% và ngành tăng thứ 3 là Hàng cá nhân và gia dụng với mức tăng nhẹ. Ở chiều ngược lại, Ngành Bất động sản ít tích cực nhất phiên hôm nay với mức giảm 0,72% với sự ảnh hưởng của cổ phiếu IJC giảm 6,84%, theo sau là ngành Hóa chất và ngành Du lịch giải trí.

## TIN NỔI BẬT TRONG NGÀY

**BCM, ORS, TPB:** Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đã thông báo tạm ngừng giao dịch đối với ba lô trái phiếu của CTCP Tập đoàn Xây dựng Tracodi và CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang, bao gồm trái phiếu TCDH2227002 của Tracodi và hai trái phiếu GKCH2124001 và GKCH2124002 của Gia Khang, từ ngày 20/03/2025. Quyết định này được thực hiện theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Quy chế giao dịch trái phiếu doanh nghiệp. Các trái phiếu này đều có lãi suất 11%/năm và do CTCP Chứng khoán Tiên Phong làm tổ chức lưu ký. Trái phiếu TCDH2227002 của Tracodi có tài sản bảo đảm là cổ phần tại CTCP Đầu tư và Phát triển Long Sơn, trong khi trái phiếu GKCH2124001 và GKCH2124002 của Gia Khang được bảo đảm bởi quyền lợi từ dự án Giga City. Đây là động thái tiếp theo sau thông báo trước đó vào tháng 2/2025 về việc tạm ngừng giao dịch đối với trái phiếu của CTCP Đầu tư và Dịch vụ HELIOS và CTCP BCG Land. Việc tạm ngừng giao dịch trái phiếu có thể ảnh hưởng đến các nhà đầu tư và khiến họ phải điều chỉnh chiến lược đầu tư trong bối cảnh thị trường đang đối mặt với nhiều biến động.

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

| STT | Mã cổ phiếu | Vị thế | Vùng mua | Ngày mua | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|-----|-------------|--------|----------|----------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|
|-----|-------------|--------|----------|----------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|

### Danh mục theo dõi

|   |            |          |           |  |  |        |        |  |  |  |
|---|------------|----------|-----------|--|--|--------|--------|--|--|--|
| 1 | <b>CSV</b> | Theo dõi | 43,4-44,0 |  |  | 50.000 | 41.500 |  |  |  |
| 2 | <b>DCM</b> | Theo dõi | 33,5-34,5 |  |  | 38.500 | 32.000 |  |  |  |
| 3 | <b>HDG</b> | Theo dõi | 27,6-26,9 |  |  | 31.000 | 26.400 |  |  |  |
| 4 | <b>PVD</b> | Theo dõi | 23,0-23,4 |  |  | 27.000 | 22.000 |  |  |  |

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

|    |            |         |           |            |        |         |        |  |  |       |
|----|------------|---------|-----------|------------|--------|---------|--------|--|--|-------|
| 1  | <b>HAG</b> | Nắm giữ | 11,8-12,4 | 30/12/2024 | 11.800 | 16.900  | 11.600 |  |  | 5,1%  |
| 2  | <b>TCB</b> | Nắm giữ | 23,5-23,9 | 09/01/2025 | 23.750 | 27.000  | 22.500 |  |  | 15,6% |
| 3  | <b>ACB</b> | Nắm giữ | 24,6-25,0 | 15/01/2025 | 24.650 | 28.000  | 23.600 |  |  | 6,5%  |
| 4  | <b>PDR</b> | Nắm giữ | 18,7-19,1 | 18/02/2025 | 19.100 | 22.500  | 17.800 |  |  | 5,8%  |
| 5  | <b>MWG</b> | Nắm giữ | 56,8-58   | 25/02/2025 | 57.400 | 65.000  | 54.500 |  |  | 4,5%  |
| 6  | <b>VRE</b> | Nắm giữ | 16,9-17,1 | 27/02/2025 | 16.900 | 19.000  | 16.100 |  |  | 8,9%  |
| 7  | <b>DGW</b> | Nắm giữ | 38,0-38,7 | 27/02/2025 | 38.700 | 44.000  | 36.600 |  |  | 0,8%  |
| 8  | <b>KBC</b> | Nắm giữ | 29,4-29,7 | 27/02/2025 | 29.450 | 34.000  | 28.000 |  |  | 0,7%  |
| 9  | <b>GAS</b> | Nắm giữ | 66,8-67,8 | 03/3/2025  | 68.100 | 74.500  | 64.500 |  |  | 0,7%  |
| 10 | <b>HPG</b> | Nắm giữ | 27,6-27,8 | 17/3/2025  | 27.750 | 32.000  | 26.300 |  |  | -2,2% |
| 11 | <b>VNM</b> | Nắm giữ | 61,4-62,0 | 17/3/2025  | 62.400 | 67.500  | 59.000 |  |  | -1,0% |
| 12 | <b>VJC</b> | Nắm giữ | 97,0-98,5 | 17/3/2025  | 98.700 | 107.000 | 97.600 |  |  | -2,5% |
| 13 | <b>NLG</b> | Nắm giữ | 34,0-35,0 | 19/3/2025  | 34.500 | 40.000  | 32.800 |  |  | -0,3% |
| 14 | <b>GVR</b> | Nắm giữ | 33,7-34,3 | 20/3/2025  | 34.000 | 39.000  | 31.800 |  |  | 1,5%  |

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

| STT | Mã cổ phiếu | Vị thế   | Vùng mua    | Ngày mua   | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|-----|-------------|----------|-------------|------------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|
| 1   | BMI         | Chốt lời | 20,4-20,7   | 12/02/2025 | 20.500  | 23.000       | 19.500     | 28/02/25 | 21.900  | 6,8%  |
| 2   | IDC         | Chốt lời | 53,8-54,5   | 3/2/2025   | 54.200  | 60.000       | 51.500     | 03/03/25 | 57.500  | 6,1%  |
| 3   | VCS         | Chốt lời | 58,5-59,4   | 24/02/2025 | 58.600  | 67.000       | 57.000     | 04/03/25 | 59.500  | 1,5%  |
| 4   | PVD         | Chốt lời | 22,5-23,3   | 23/01/2025 | 23.100  | 26.000       | 21.700     | 05/03/25 | 24.400  | 5,6%  |
| 5   | MBS         | Chốt lời | 27,0-27,5   | 11/02/2025 | 27.400  | 31.500       | 26.000     | 05/03/25 | 30.800  | 12,4% |
| 6   | VCG         | Chốt lời | 17,5-17,8   | 10/01/2025 | 18.000  | 20.900       | 16.800     | 07/03/25 | 22.300  | 22,2% |
| 7   | VHC         | Chốt lời | 68,8-69,5   | 13/02/2025 | 69.400  | 78.000       | 65.800     | 07/03/25 | 71.200  | 2,4%  |
| 8   | VHM         | Chốt lời | 39,8-40,8   | 28/02/2025 | 40.850  | 45.000       | 38.000     | 07/03/25 | 45.750  | 6,7%  |
| 9   | PLX         | Chốt lời | 39,0-39,8   | 10/02/2025 | 39.600  | 44.000       | 37.500     | 13/03/25 | 42.700  | 8,3%  |
| 10  | DPG         | Chốt lời | 45,5-46,5   | 13/02/2025 | 44.600  | 53.000       | 43.500     | 13/03/25 | 48.700  | 9,0%  |
| 11  | DXG         | Chốt lời | 14,7-14,1   | 19/02/2025 | 14.750  | 18.000       | 14.000     | 13/03/25 | 16.700  | 12,2% |
| 12  | HDB         | Chốt lời | 22,7-23,0   | 24/02/2025 | 22.950  | 26.000       | 21.800     | 13/03/25 | 23.650  | 3,1%  |
| 13  | DGC         | Cắt lỗ   | 107,6-109,0 | 06/3/2025  | 109.400 | 124.000      | 103.500    | 14/03/25 | 108.900 | -0,5% |
| 14  | STB         | Chốt lời | 35,5-36,3   | 23/01/2025 | 36.450  | 41.000       | 34.100     | 18/03/25 | 39.050  | 7,1%  |
| 15  | TCH         | Chốt lời | 15,1-15,5   | 19/02/2025 | 15.800  | 17.800       | 14.600     | 19/03/25 | 17.700  | 12,0% |
| 16  | MSN         | Chốt lời | 68,2-68,8   | 06/3/2025  | 68.300  | 78.000       | 65.400     | 19/03/25 | 69.500  | 1,8%  |
| 17  | IDC         | Cắt lỗ   | 56,0-56,5   | 11/3/2025  | 56.000  | 62.000       | 53.500     | 19/03/25 | 54.900  | -2,0% |
| 18  | ANV         | Cắt lỗ   | 16,8-17,4   | 7/3/2025   | 17.350  | 19.000       | 16.000     | 20/03/25 | 17.300  | -0,3% |

Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.